

Bản án số: 67/2020/HS-ST
Ngày 28-12-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Thụ

Thẩm phán: Ông Dương Văn Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Triệu Đức Tôn.

Bà Hoàng Phương Lâm,

Bà Hoàng Thị Lam

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hoài Anh, thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa:
Ông Hoàng Văn Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 55/2020/TLST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Thị T và bị cáo Nông Thị P theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 703/2020/HS-ST ngày 15/12/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Thị T, tên gọi khác: không có, sinh ngày 26/3/1962 tại huyện H, tỉnh Cao Bằng.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ 3, thị trấn T, huyện K, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Không nghề; Trình độ học vấn: 7/10 phổ thông; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; giới tính: Nữ; Con ông: Nguyễn Đình L (đã chết); con bà Hoàng Thị P (đã chết); Chồng: Lương Xuân B, sinh năm 1954. Con: Có 02 con, con lớn nhất sinh năm 1993, con nhỏ nhất sinh năm 1995. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2010 bị Tòa án nhân dân huyện T (cũ) xử phạt 08 (tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 2 điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 29/6/2020, hiện đang tạm giam tại trại giam Công an tỉnh Cao Bằng (có mặt);

2. Họ và tên: Nông Thị P, tên gọi khác: không có, sinh ngày 22/12/1962 tại huyện N, tỉnh Cao Bằng.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm C, xã Q, huyện H, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Không nghề; Trình độ học vấn: 7/10 phổ thông; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; giới tính: Nữ; Con ông: Nông Văn S, sinh năm 1942, con bà Nông Thị Y, sinh năm 1942; Chồng: Trần Văn C (đã chết). Con: Có 02 con, con lớn nhất sinh năm 1987, con nhỏ nhất sinh năm 1990. Tiền án, tiền sự: Không.

Tiền án: Năm 2019 bị Toà án nhân dân huyện T (cũ) xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội “Tàng trữ hàng cấm” theo khoản 1 điều 191 Bộ luật hình sự năm 2015. Tiền sự: Không

Nhân thân: Năm 2009 bị Tòa án nhân dân huyện N xử phạt 07 (Bảy) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 2 điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 25/6/2020 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Cao Bằng (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị T*: Bà Trần Thị Thọ, Luật sư thuộc văn phòng luật sư Nguyễn Thị Thủy, đoàn luật sư tỉnh Cao Bằng bào chữa cho bị cáo theo quy định của pháp luật (có mặt);

- *Người bào chữa cho bị cáo Nông Thị P*: Bà Đinh Thị Hà, Luật sư thuộc văn phòng luật sư Đinh Thị Hà, đoàn luật sư tỉnh Cao Bằng, bào chữa cho bị cáo theo quy định của pháp luật (có mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 22 giờ 30 phút ngày 25/6/2020, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C đang làm nhiệm vụ tại khu vực xóm C, xã Q, huyện H thì phát hiện bắt quả tang Nông Thị P, sinh năm 1962, trú tại xóm C có hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Thu giữ ở dưới mặt đất gần chân bên phải của P 01 (một) gói ni lon màu đen bên trong là gói giấy lịch màu trắng chứa chất màu trắng dạng cục lẫn bột có khối lượng là 36,30 gam (Ba mươi sáu phẩy ba mươi gam), P khai đây là Heroine mua với Nguyễn Thị T trú tại Tổ 3, thị trấn T, huyện K, tỉnh Cao Bằng với số tiền là 35.000.000 VNĐ (ba mươi lăm triệu đồng chẵn) để bán lại kiếm lời. Ngoài ra Cơ quan điều tra còn tạm giữ của P 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel dạng bàn phím đã qua sử dụng.

Ngày 26/6/2020, Cơ quan điều tra Công an thành phố C khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Thị T tại tổ 3, thị trấn T, huyện K, vật chứng thu giữ gồm: 01 (một) lọ nhựa màu trắng có nắp xanh cao khoảng 15cm, đường kính 10cm bên trong lọ có 02 (hai) gói nilon màu trắng ngà dạng cục lẫn bột có khối lượng 64,24gam (sáu mươi tư phẩy hai mươi tư gam); 01 cân điện tử màu đen nhãn hiệu Pocket Scale thu giữ đằng sau tấm gỗ dưới đất đôi diện khu vệ sinh trong nhà của T; 01 khối hình hộp chữ nhật có kích thước 15 x 09 x 02cm được gói bằng nhiều lớp nilon và giấy chống ẩm bên trong có chứa chất bột màu trắng ngà dạng cục có khối lượng 284,62gam (hai trăm tám mươi tư phẩy sáu mươi hai gam) thu ở trong một tấm bạt có một mặt màu xanh, một mặt màu vàng cam để trên gác xép đôi diện nhà vệ sinh; 01 cân tiểu ly có cán bằng nhựa màu trắng dài 24cm, đầu cán cân có gắn dây vải màu đỏ và gắn một miếng đồng hình tròn đường kính 05cm thu giữ trên cột nhà để rom phía sau nhà của T.

Tại bản kết luận giám định số: 205/GĐMT ngày 10/7/2020 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: “Chất bột màu trắng bên trong 03 (ba) phong bì niêm phong gửi đến giám định đều là ma túy, loại Heroine”.

Tại Cơ quan điều tra, P và T khai nhận: Sáng ngày 24/5/2020, T gặp một người phụ nữ tên H tại chợ phiên thị trấn T, hai người quen nhau khi đi chấp hành án tại trại giam P, H muốn đến nhà chơi nên T đã đồng ý. Khoảng 12 giờ cùng ngày H đến nhà T nhờ bán giúp 01 (một) bánh Heroine với giá 200.000.000 VNĐ (Hai trăm triệu đồng); 03 (Ba) cây Heroine mỗi cây giá 35.000.000 VNĐ (ba mươi lăm triệu đồng) và hứa trả tiền công bán ma túy cho T là 15.000.000 VNĐ (mười năm triệu đồng). T đồng ý nên H ra ngoài sân tìm 01 hộp nhựa màu trắng có nắp màu xanh mang vào bàn uống nước rồi lấy từ trong túi xách ra 03 (ba) gói Heroine bỏ vào trong hộp nhựa cùng 01 (một) bánh Heroine đưa cho T cất giấu tại khu vực nhà vệ sinh, sau đó H đi luôn. Buổi chiều cùng ngày T đến quán nước của P ở đình

đèo M, xã Q, huyện H, tỉnh Cao Bằng thông báo cho P biết là T đang có ma túy bán.

Đến khoảng 16 giờ ngày 25/6/2020 có một người phụ nữ tên Q nhà ở thành phố C gọi điện thoại cho P nhờ mua giúp 01 (một) cây Heroine. Nếu mua được Q sẽ trả cho P 39.500.000 VNĐ (ba mươi chín triệu năm trăm nghìn đồng), P đồng ý và gọi điện thoại cho T mua 01 (một) cây Heroine, T hẹn đến tối sẽ mang Heroine đến nhà cho P. Khoảng 18 giờ cùng ngày T lấy 01 (một) cây Heroine bỏ vào túi quần đang mặc mang đến bán cho P với số tiền 35.000.000 VNĐ (ba mươi lăm triệu đồng), sau đó T về nhà, khi đến T, T gọi điện cho H ra khu vực bán rau xanh trong chợ T để lấy tiền và T được H trả công bán ma túy là 2.000.000 VNĐ (hai triệu đồng) tiền công bán ma túy. Đến 21 giờ cùng ngày, P nhận được điện thoại của Q báo đã đến bãi đất trống tại đèo M nên P cầm lấy gói ma túy mua với T và đi bộ đến nơi hẹn, khi P chưa kịp giao ma túy cho Q thì bị Công an phát hiện bắt giữ P, còn Q chạy thoát. Ngày 26/6/2020 khi T biết tin Công an đến khám xét nhà ở của mình nên đã bỏ trốn, đến sáng 29/6/2020 T ra đầu thú tại Công an Thành phố C.

Hành vi của Nguyễn Thị T và Nông Thị P đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng truy cứu trách nhiệm hình sự về tội: “Mua trái phép chất ma túy”.

Tại Bản cáo trạng số: 55/CTr -VKSCB(P1), ngày 30-10-2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng đã truy tố Nông Thị P về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự; Truy tố Nguyễn Thị T về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Thị T và Nông Thị P đều thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố, các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để các bị cáo có thời gian cải tạo sớm trở về với gia đình và xã hội.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Nông Thị P và Nguyễn Thị T về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị T và Nông Thị P phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”;

- Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T 20 năm tù.

Truy thu số tiền 2.000.000đ của bị cáo T do phạm tội mà có để nộp Ngân sách Nhà nước.

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nông Thị P, xử phạt bị cáo từ 15- 16 năm tù; 12 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Tàng trữ hàng cấm”, bị cáo phạm tội trong thời gian thử thách nên áp dụng điều 56 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành bản án .

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự để xử lý vật chứng của vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tịch thu tiêu hủy: 03 (Ba) phong bì niêm phong bên trong có chứa Heroine; 01(một) cân tiểu ly; 01 (một) cân điện tử; 01 (một) hộp nhựa màu trắng đã qua sử dụng là tang vật vụ Nông Thị P và Nguyễn Thị T; tịch thu phát mại 01 (một) điện thoại di động là phương tiện phạm tội của bị cáo để nộp vào Ngân sách Nhà nước.

- Về án phí: Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị T -Luật sư Trần Thị Thọ trình bày luận cứ: Hành vi của bị cáo bị truy tố về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 4 điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ. Các lời khai của bị cáo đều phù hợp với các chứng cứ thu thập được. Tuy nhiên bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo; đầu thú; bị cáo tham gia dân công hỏa tuyến trong chiến sự năm 1979; Chồng của bị cáo T là thương bị hạng 3/4 và đề nghị áp dụng điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Nông Thị P - Luật sư Đinh Thị Hà trình bày luận cứ: Nhất trí với quan điểm của Viện kiểm sát về tội danh, tuy nhiên đề nghị áp dụng thêm điểm t khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo P là “Tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong quá trình giải quyết vụ án”; bị cáo chưa được hưởng lợi từ việc mua bán ma túy, số Heroine của bị cáo P chưa gây tác hại

cho xã hội; bị cáo có thời gian tham gia bộ đội; hoàn cảnh gia đình rất khó khăn. Vì vậy đề nghị áp dụng điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Các bị cáo Nông Thị P, Nguyễn Thị T nhất trí với nội dung bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng và quan điểm của người bào chữa, không có ý kiến tranh luận gì thêm.

Khi được nói lời sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo .

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Hồi 22 giờ 30 phút ngày 25/6/2020 tại khu vực xóm C, xã Q, huyện H, tỉnh Cao Bằng, tổ công tác Công an thành phố C phát hiện bắt quả tang Nông Thị P đang có hành vi bán 36,30 (Ba mươi sáu phẩy ba mươi gam) Heroine cho một người phụ nữ tên là Q thì bị bắt quả tang, số Heroine này P mua với Nguyễn Thị T với số tiền là 35.000.000 VNĐ (Ba mươi lăm triệu đồng).

Lời khai nhận tội của các bị cáo Nông Thị P và Nguyễn Thị T phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra; biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản thu giữ vật chứng; biên bản khám xét tại nhà ở của Nguyễn Thị T; biên bản mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu giám định do cơ quan Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Cao Bằng tiến hành. Do vậy, hành vi Mua bán trái phép 36,30 gam (Ba mươi sáu phẩy ba mươi gam) Heroine của Nông Thị P đã cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” .

Kết quả khám xét chỗ ở của Nguyễn Thị T, Cơ quan điều tra đã thu được 284,62 gam (Hai trăm tám mươi bốn phẩy sáu mươi hai gam) heroine; Nguyễn Thị T còn phải chịu 36,30 gam Heroine đã bán cho Nông Thị P. Tổng khối lượng Heroine Nguyễn Thị T phải chịu trách nhiệm hình sự là 385,16 gam (Ba trăm tám mươi lăm phẩy mười sáu gam).

Tại bản Kết luận giám định số: 205/GĐMT ngày 10/7/2020 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Cao Bằng xác định: “Chất bột màu trắng bên trong 03 (Ba) phong bì niêm phong gửi đến giám định đều là ma túy, loại Heroine”.

Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo Nông Thị P về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự; Truy tố bị cáo Nguyễn Thị T về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hiểu biết việc mua bán ma túy trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý về ma túy của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an địa phương nên cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật và đấu tranh chống tội phạm ma túy nói chung.

Vai trò của các bị cáo trong vụ án: Các bị cáo là đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo T là người cung cấp bán ma túy cho bị cáo P; còn bị cáo P là người mua ma túy với T và bán lại nhằm kiếm lời thu lời bất chính.

[3]. Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Nguyễn Thị T có nhân thân xấu, năm 2010 bị Tòa án nhân dân huyện T (cũ) xử phạt 08 (tám) năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Tình tiết tăng nặng: Không có

Tình tiết giảm nhẹ: Người phạm tội thành khẩn khai báo (điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự); Bị cáo T sau khi bỏ trốn đã ra đầu thú nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Nông Thị P có 01 tiền án: Ngày 26/6/2019 bị Tòa án nhân dân huyện T (cũ), tỉnh Cao Bằng xử phạt 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng về tội “Tàng trữ hàng cấm”.

Bị cáo P có nhân thân xấu: Năm 2009 bị Tòa án nhân dân huyện N xử phạt 07 (Bảy) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Tình tiết tăng nặng: Phạm tội trong thời gian thử thách (tái phạm), áp dụng điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật Hình sự; Bị cáo phạm tội trong thời gian thử thách do đó buộc bị cáo phải chấp hành tổng hợp hình phạt cả hai bản án theo quy định tại điều 56 Bộ luật hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Người phạm tội thành khẩn khai báo (điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự).

Đối với ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị T, Luật sư Trần Thị Thọ đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, xét thấy đại diện Viện kiểm sát đề nghị mức hình phạt khởi điểm 20 (Hai mươi) năm tù là phù hợp với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo T nên không có căn cứ để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Luật sư Đinh Thị Hà bào chữa cho bị cáo Nông Thị P đề nghị: Áp dụng thêm điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử không chấp nhận quan điểm của người bào chữa, bị cáo P chỉ thành khẩn khai báo và được áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Không chấp nhận đề nghị của Luật sư về việc áp dụng điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo P vì không có căn cứ.

Đối với ý kiến Kiểm sát viên về tội danh mức hình phạt, về xử lý vật chứng đối với các bị cáo là có căn cứ, phù hợp nhận định của hội đồng xét xử nên cần được chấp nhận.

[4]. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5]. Việc xử lý vật chứng: Căn cứ quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, cần tịch thu tiêu hủy vật chứng là ma túy do Nhà nước cấm, tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền liên quan đến ma túy. Tịch thu phát mại sung công quỹ Nhà nước đối với phương tiện liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Đối với người phụ nữ tên Q được đặt mua một cây ma túy với P và người phụ nữ tên H là người gửi ma túy nhờ T bán hộ, cả T và P đều không biết họ tên địa chỉ cụ thể của hai người này nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để xác minh làm rõ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố:

1. Các bị cáo Nguyễn Thị T và Nông Thị P phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T 20 (Hai mươi) năm tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam là ngày 29/6/2020.

- Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nông Thị P 15 (Mười lăm) năm tù. Áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự, tổng hợp với hình phạt tại bản án hình sự sơ thẩm số 16/2019/HS-ST ngày 26/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện T (cũ), tỉnh Cao Bằng xử phạt 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo về tội “Tàng trữ hàng cấm”. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cả hai bản án là 16 (Mười sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị bắt, tạm giữ, tạm giam là ngày 25/6/2020.

3. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

***Xử tịch thu tiêu hủy:**

- 01 (Một) phong bì niêm phong, mặt trước ghi “Tang vật vụ Nông Thị P; SN: 1962; HKTT: C, Q, H, Cao Bằng”. Hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”. Mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và đóng dấu của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Cao Bằng;

- 01 (một) phong bì niêm phong mặt trước ghi “Tang vật cân KX01 NGUYỄN THỊ T SN 1962. HKTT: Tổ 3, Thị Trấn T, huyện K, Cao Bằng. Hành vi: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và đóng dấu của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Cao Bằng;

- 01 (một) phong bì niêm phong mặt trước ghi “Tang vật KX02 NGUYỄN THỊ T SN 1962. HKTT: Tổ 3, Thị Trấn T, huyện K, tỉnh Cao Bằng. Hành vi: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và đóng dấu của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Cao Bằng;

- 01 (một) cân tiểu ly có cán nhựa màu trắng, có gắn dây và một miếng đồng hình tròn;

- 01 (một) cân điện tử đã qua sử dụng nhãn hiệu Pocket Scale;
- 01 (một) hộp nhựa màu trắng, nắp xanh đã qua sử dụng.
- *Xử tịch thu, phát mại sung công quỹ Nhà nước:
- 01 (một) điện thoại di động màu xanh đen nhãn hiệu Masstel đã qua sử dụng, số IMEI: 355121083397708, gắn 01 sim;

Xác nhận số vật chứng trên đã được chuyển giao cho Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng theo biên bản giao nhận vật chứng số: 15 ngày 23 tháng 11 năm 2020.

4. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo Nông Thị P và Nguyễn Thị T mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo:

Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo Nông Thị P và Nguyễn Thị T có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Cao Bằng;
- Cục THADS tỉnh Cao Bằng.
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh CB;
- Phòng KTNV&THA;
- Sở Tư pháp CB;
- Trại giam CA Cao Bằng;
- Bị cáo;
- Lưu HS vụ án;
- Lưu toà HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn Thụ

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- CQ CSĐT Công an tỉnh Cao Bằng;
- Cục THADS tỉnh Cao Bằng;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh CB;
- Sở Tư pháp CB;
- Các bị cáo;
- Người bào chữa;
- Phòng KTNV&THA;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn Thụ

- Trại tạm giam CA tỉnh Cao Bằng;
- Tổ HCTP;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu toà HS.

THẨM PHÁN

THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Dương Văn Sơn

Hoàng Văn Thụ

HỘI THẨM NHÂN DÂN

Triệu Đức Tôn

Hoàng Phương Lâm

Hoàng Thị Lam